

Bán án số: 166/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 tháng 7 năm 2021.  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Võ Chi Lan.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Dũng.
2. Bà Trần Thị Kim Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị An Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Mai Hùng Nhân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Vũ Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm PTh, xã ThQ, huyện YS, Tuyên Quang.

**Bị đơn:** Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp MX, xã TTr, thị xã Gò Công, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại bản tự khai anh Vũ Văn H là nguyên đơn trình bày:*

Anh và chị H được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H. Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Vũ Nguyễn GiH, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2017. Khi ly hôn, anh để con cho chị H trực tiếp nuôi anh tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng cho cháu H 5.000.000 đồng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về tài sản

chung: Không tranh chấp. Về nợ chung: Không có.

\* *Chị Nguyễn Thị Mỹ H là bị đơn trình bày:* Chị và anh H kết hôn năm 2017, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi và ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay.

Nay tình cảm không còn anh H ly hôn, chị đồng ý và chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, đồng ý mức cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng mà anh H tự nguyện.

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H là được ly hôn với chị H; về con chung, giao 01 người con chung cho chị H trực tiếp nuôi, ghi nhận sự tự nguyện của Hiền cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng; về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì anh H chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Anh H ly hôn với chị H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **[2.] Về nội dung:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh H và chị H là tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017 là hợp pháp. Thời gian chung sống anh, chị cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh chị không hợp tính, bất đồng quan điểm; cả hai cùng thuận tình ly hôn nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Cháu H hiện nay do chị H trực tiếp nuôi ổn định nên việc giao con cho chị H là phù hợp với điều kiện sinh sống của chị H và đảm bảo cho cuộc sống của cháu H. Anh H tự nguyện cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H chịu.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

**2. Về con chung:** Giao 01 người con chung tên Vũ Nguyễn GiH, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi.

Anh Vũ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Nguyễn GiH mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Vũ Nguyễn GiH đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Vũ Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị Mỹ H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

**3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

- Anh Vũ Văn H chịu 600.000 đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà Vũ Văn H đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0019306 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Vũ Văn H phải nộp tiếp số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- UBND xã Tân Trung, TXGC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ CHI LAN**